

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2015/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 28 tháng 5 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức bình quân diện tích đất sản xuất đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo trên địa bàn tỉnh và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn sống bằng nghề lâm nghiệp, nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2013/TTLT-UBND-BTC-BTNMT ngày 18 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban Dân tộc, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn một số điều của Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức bình quân diện tích đất sản xuất cho mỗi hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo (kể cả vợ hoặc chồng là người dân tộc thiểu số) và hộ nghèo sống bằng nghề lâm nghiệp, nông nghiệp ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị như sau:

Được áp dụng một trong hai loại đất sau:

- Đất sản xuất nông nghiệp (bao gồm: đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản), mức: 01 ha;
- Đất rừng sản xuất, mức: 02 ha.

Mức bình quân diện tích đất nêu trên là cơ sở để hỗ trợ cho các đối tượng theo Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND các huyện (có đồng bào dân tộc thiểu số và xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ) có trách nhiệm rà soát, tổng hợp các hộ gia đình quy định tại Điều 1 Quyết định này để giải quyết đất sản xuất và các khoản hỗ trợ theo quy định.

2. Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường và các ngành, đơn vị có liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban Dân tộc tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND các huyện có đồng bào dân tộc thiểu số và xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn, Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Chính